

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 443/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn D H, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn M C, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn D H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn M C kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân gần 02 năm. Nay xét thấy vợ chồng tiếp tục sống chung không đảm bảo được hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn M C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 16/3/2015 hiện đang sống cùng với cha là Nguyễn M C. Khi ly hôn, chị đồng ý giao các con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Xác định không có.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 08/11/2022, bị đơn anh Nguyễn M C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn D H kết hôn với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh C thống nhất được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh năm 2011 và Nguyễn Khánh B, sinh năm 2015. Anh đồng ý việc chị H cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn D H và anh Nguyễn M C kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Chị H mong muốn được ly hôn với anh C và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay. Tại đơn nêu ý kiến ngày 08/11/2022, anh C đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 16/3/2015 hiện đang sống cùng với cha là anh Nguyễn M C. Khi ly hôn, chị H và anh C thống nhất giao 02 con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của các con chung, đảm bảo cho các con chung được ổn định về cuộc sống, phù hợp với quy định với pháp luật nên được chấp nhận. Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền được lui tới, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C thống nhất thỏa thuận, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định pháp luật là 750.000 đồng/tháng/01 người con, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C xác định không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn D H được ly hôn với anh Nguyễn M C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 16/3/2015 cho anh Nguyễn M C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn D H không trực tiếp nuôi con có quyền được lui tới, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Chị Hương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đồng/01 người con (1.500.000 đồng/02 người con), cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày 21/11/2022.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn D H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 27/10/2022 chị H đã nộp ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005609 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ. Chị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã K, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang